

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (gọi tắt là Nghị quyết số 32/NQ-CP).

Để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp nhằm cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết số 32/NQ-CP đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và các đơn vị.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao và triển khai thống nhất, đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 32/NQ-CP và Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo quy định; tiếp tục tuyển dụng hết số lượng người làm việc được giao cho tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt “Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2021-2025) của tỉnh Gia Lai” và Quyết định số 1A/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án

“Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025” của tỉnh Gia Lai.

a) Thực hiện, sử dụng số lượng người làm việc

Rà soát, phân bổ, số lượng người làm việc phù hợp giữa các đơn vị, cấp học, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp, quy mô tổ chức hoạt động của đơn vị, địa phương theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) và các trường chuyên biệt công lập.

Thực hiện rà soát, chuyển công tác đối với giáo viên đảm bảo không để thừa, thiếu cục bộ giáo viên và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, hoạt động giáo dục và đào tạo theo quy định.

b) Công tác tuyển dụng

Tiếp tục tổ chức tuyển dụng hết chỉ tiêu giáo viên được giao bổ sung hằng năm theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

c) Đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ theo vị trí việc làm; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; đào tạo nâng chuẩn trình độ chuyên môn của giáo viên theo quy định Luật Giáo dục năm 2019.

2. Tập trung đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư

a) Huy động các nguồn lực để xây dựng mới phòng học nhằm thay thế các phòng học bán kiên cố, xuống cấp. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ chơi theo thứ tự ưu tiên nhất là tại các trường, điểm trường vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS và vùng thường xuyên gặp thiên tai, bão lũ; quan tâm đến các điều kiện về nước sạch, nhà vệ sinh, tường bao, sân chơi, đồ chơi, đồ dùng dạy học, thiết bị tối thiểu tại các điểm trường lẻ. UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát lập dự toán đưa vào nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để có cơ sở triển khai thực hiện.

b) Tại các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư cần quy hoạch quỹ đất để đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống các cơ sở giáo dục đảm bảo nhu cầu học tập của Nhân dân tránh hiện tượng quá tải, thiếu quỹ đất tại các trường.

3. Huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình GDPT 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, bảo quản hiệu quả trang thiết bị dạy học của nhà trường, gắn trách nhiệm bảo quản sử dụng có hiệu quả cho từng giáo viên, nhân viên được phân công phụ trách liên quan đến thiết bị dạy học của từng môn học.

a) Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm CSVC cho chương trình giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình GDPT trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Rà soát thiết bị dạy học hiện có, xây dựng nhu cầu đầu tư bổ sung thiết bị dạy học đầy đủ số lượng, đảm bảo triển khai Chương trình GDPT 2018 theo quy định của Bộ GDĐT⁽¹⁾.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo. Bố trí đầy đủ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

a) Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục: Ưu tiên quỹ đất để thực hiện xã hội hóa giáo dục; thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, miễn, giảm thuế đối với các dự án thực hiện xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Bố trí đầy đủ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt⁽²⁾.

c) Trên cơ sở các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt, UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối ngân sách tiếp tục bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình GDPT 2018.

5. Bố trí ngân sách thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa từ nguồn chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục; in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương. Ưu tiên bố trí kinh phí hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

a) Thực hiện xây dựng dự toán chi từ ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo hằng năm để đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ Chương trình GDPT 2018.

⁽¹⁾ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông và Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

⁽²⁾ Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh; thực hiện Chương trình GDPT trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT theo Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí để hợp đồng giáo viên theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

6. Xây dựng phương án và triển khai thực hiện việc hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, vùng sâu, vùng xa, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc đối tượng chính sách.

a) Hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương ưu tiên bố trí dự toán kinh phí cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý để mua sách giáo khoa bổ sung vào tủ sách dùng chung của các thư viện trường học đảm bảo số lượng đầu sách cho học sinh dân tộc thiểu số mượn học theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Đối với học sinh dân tộc thiểu số: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc: *“Nhà trường xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để cho mỗi học sinh mượn 01 bộ sách tương ứng với từng lớp học mà học sinh đó đang theo học. Trường có trách nhiệm tổ chức tốt việc cho mượn và bảo quản sách giáo khoa để được sử dụng lâu dài, có hiệu quả; hàng năm trường được mua bổ sung số sách giáo khoa bằng 10% số đầu sách giáo khoa của tủ sách dùng chung.”*

c) Vận động các nguồn xã hội hóa mua sách giáo khoa, đồ dùng học tập tặng cho học sinh chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đủ điều kiện đến trường.

7. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá, phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Kế hoạch số 390/KH-BGDĐT ngày 22/4/2024 của Bộ GDĐT.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 32/NQ-CP và Kế hoạch này thuộc thẩm quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện từng nội dung tại Kế hoạch này; giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và UBND các huyện, thị

xã, thành phố việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

b) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, rà soát việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 139/QĐ-UBND của UBND tỉnh đã ban hành; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tăng cường đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình đổi mới sách giáo khoa; kịp thời xử lý các vấn đề tồn tại hạn chế thuộc thẩm quyền và báo cáo đề xuất UBND tỉnh đối với các vấn đề vượt thẩm quyền để giải quyết.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1296/UBND-KGVX ngày 02/5/2023 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bám sát các nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tạo tại Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024. Tổ chức tuyển dụng hết chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao.

d) Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1A/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 về Kế hoạch thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025” của tỉnh Gia Lai, Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2021-2025) của tỉnh Gia Lai.

e) Tiếp tục tập trung triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, bảo đảm tiến độ, chất lượng; nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến, tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục, tồn tại hạn chế. Phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục, các nhà giáo trong triển khai Chương trình GDPT 2018.

g) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Gia Lai quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

h) Tiếp tục biên soạn, hoàn thiện tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo theo kế hoạch; tổ chức in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

i) Phối hợp với các sở, ban, ngành các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá, phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ sở giáo dục phổ thông; đề xuất bố trí các nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện; tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho đổi mới GDPT.

k) Trước ngày 15 tháng 9 hằng năm, Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo, tham mưu với UBND tỉnh báo cáo Bộ GDĐT về kết quả thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT, UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1296/UBND-KGVX ngày 02/5/2023 của UBND tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, rà soát kiểm tra nhu cầu nguồn kinh phí thực hiện, ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để tăng cường cơ sở vật chất đầu tư xây dựng đảm bảo đủ phòng học và các công trình khác từng bước hoàn thiện các chỉ tiêu về cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán hàng năm của Sở GDĐT xây dựng, Sở Tài chính cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên cho Sở GDĐT để triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong đó ưu tiên bố trí ngân sách chi thường xuyên cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và viên chức quản lý giáo dục.

Phối hợp với Sở GDĐT xây dựng phương án triển khai thực hiện việc hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, vùng sâu vùng xa, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc đối tượng chính sách.

6. Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện đề án bảo đảm CSVN cho Chương trình giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 139/QĐ-UBND của UBND tỉnh; kết hợp với các Chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai thực hiện đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

b) Chủ động đối với các nguồn lực tại địa phương, thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1296/UBND-KGVX ngày 02/5/2023 của UBND tỉnh, bám sát các nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ tại địa phương; thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo quy định; tiếp tục tuyển dụng hết chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao tại Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 03/11/2023, ưu tiên tuyển dụng giáo viên cho các trường ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, giáo viên các môn học mới trong Chương trình GDPT năm 2018 như: Tin học, Ngoại ngữ, Tiếng dân tộc thiểu số cấp Tiểu học.

e) Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1A/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 và Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của UBND tỉnh Gia Lai. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có vấn đề mới phát sinh, đề nghị kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở GDĐT) để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;
- Đ/c CVP, các đ/c PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.h

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch